

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH XUÂN TRUNG



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên sáng kiến : *Dạy Tập đọc lớp 5 theo hướng phát triển
năng lực học sinh*
Tên tác giả : *Phạm Thùy Linh*
Đơn vị công tác : *Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung*
Chức vụ : *Giáo viên*

Năm học: 2022 – 2023

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng khoa học, sáng kiến quận Thanh Xuân

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Phạm Thùy Linh	27/07/1993	Tiểu học Thanh Xuân Trung	Giáo viên	Đại học Sư phạm GDTH	Dạy Tập đọc lớp 5 theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: Năm học 2022 - 2023
- Mô tả bản chất của sáng kiến: SKKN là tổng hợp những phương pháp, biện pháp để giúp giáo dục và hình thành cho học sinh các kĩ năng đọc hiểu các bài Tập đọc.
- Những thông tin cần được bảo mật: Không
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Học sinh cả lớp
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Học sinh có kiến thức, kĩ năng tốt, tự tin và biết tự giải quyết vấn đề.
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: Đạt kết quả tốt, khả quan.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Xuân Trung, ngày tháng năm 2023

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thùy Linh

BIÊN BẢN XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG

Tác giả: Phạm Thùy Linh

Đơn vị: Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung

Tên SKKN: Dạy Tập đọc lớp 5 theo hướng phát triển năng lực học sinh

Môn (hoặc Lĩnh vực): Tiếng Việt

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
I	Điểm hình thức (2 điểm)			
	Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản (kiểu chữ, cỡ chữ, dẫn dòng, căn lề...)	1	1	Trình bày đúng quy định
	Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị)	1	1	Kết cấu 3 phần chặt chẽ
II	Điểm nội dung (18 điểm)			
1	Đặt vấn đề (2 điểm)			
	Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết	1	1	Đặt vấn đề gọn, rõ ràng; giới thiệu được khái quát thực trạng, mục đích ý nghĩa cần đạt.
	Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	1	1	Nêu được thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu
2	Giải quyết vấn đề (14 điểm)			
	Tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm	1	1	Tên SKKN phù hợp và nâng cao được hiệu quả.
	Nêu rõ cách làm cũ, phân tích nhược điểm. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp	3	2	Phân tích được nhược điểm của cách làm cũ và có số liệu khảo sát trước khi thực hiện khảo sát.
	Nêu cách làm mới thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả. Có ví dụ và minh chứng tường minh cho hiệu quả của các giải pháp mới	7	6,25	Phần khảo sát mới nêu được kết quả khảo sát cần có minh chứng cụ thể.

TT	Nội dung	Điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
	Có tính mới, phù hợp với thực tiễn của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng	1	1	Các giải pháp đưa ra phù hợp với thực tế, mang tính sáng tạo, chính xác cao.
	Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều đơn vị.	1	1	SKKN có thể áp dụng rộng rãi phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.
	Nội dung đảm bảo tính khoa học, chính xác	1	1	Nội dung sáng kiến đảm bảo tính khoa học và chính xác
3	<i>Kết luận và khuyến nghị (2 điểm)</i>			
	Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp	1	1	Có bản so sánh đối chiếu số liệu khảo sát trước và sau khi thực nghiệm.
	Khẳng định được hiệu quả mà SKKN mang lại.	0.5	0,5	Khẳng định được hiệu quả của sáng kiến.
	Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng và phổ biến SKKN	0.5	0,5	Có ý kiến đề xuất với các cấp quản lý
	TỔNG ĐIỂM		18,25	

Đánh giá chung (Ghi tóm tắt những đánh giá chính):

- Sáng kiến kinh nghiệm trình bày đúng quy định về thể thức văn bản, kết cấu hợp lý.
- Nội dung đảm bảo tính khoa học, sáng kiến có tính mới, hiệu quả, có ví dụ và minh chứng hiệu quả cho giải pháp.
- SKKN có tính ứng dụng cao, có thể áp dụng tại nhiều đơn vị.

Xếp loại : A

Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm
Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm
Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm
Không xếp loại: < 10 điểm

Người chấm 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chấm 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

BÁO CÁO TÓM TẮT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM NĂM 2023

1. Tên, lĩnh vực đề tài sáng kiến đăng kí thực hiện:

- Tên sáng kiến: Dạy học Tập đọc lớp 5 theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Lĩnh vực thực hiện sáng kiến: Giáo dục – Đào tạo.

2. Tên tác giả: Phạm Thùy Linh

3. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:

Tập đọc là một phân môn có vị trí quan trọng trong môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. Mục tiêu của dạy Tập đọc là hình thành và rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh bước đầu tiếp xúc với ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ nghệ thuật và hình thành ở học sinh năng lực cảm thụ. Đọc trở thành một đòi hỏi cơ bản đầu tiên đối với mỗi người đi học. Đọc giúp các em chiếm lĩnh được ngôn ngữ để dùng trong giao tiếp và học tập. Đọc bao gồm những yếu tố như tiếp nhận bằng mắt, hoạt động của các cơ quan phát âm, các cơ quan thính giác và thông hiểu những gì được đọc. Càng ngày những yếu tố này càng gần với nhau hơn, tác động đến nhau nhiều hơn. Nhiệm vụ cuối cùng của sự phát triển kỹ năng đọc là đạt đến sự tổng hợp giữa những mặt riêng lẻ này của quá trình đọc, đó là điểm phân biệt người mới biết đọc và người đọc thành thạo. Càng có khả năng tổng hợp các mặt trên bao nhiêu thì việc đọc càng hoàn thiện, càng chính xác và biểu cảm bấy nhiêu.

Học sinh lớp 5 hiện nay đang học theo chương trình hiện hành, lớp 6 từ năm học 2021-2022 sẽ học theo chương trình GDPT 2018. Do đó, từ nội dung chương trình đến phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá lớp 5 phải điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu của chương trình phổ thông mới. Ngoài việc điều chỉnh nội dung kiến thức, việc đổi mới phương pháp dạy học đối với lớp 5 là rất quan trọng để giúp học sinh được làm quen với cách dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của chương trình mới hiện nay.

Học sinh lớp 5 là lớp cuối cấp Tiểu học các em được học Tập đọc, bởi vậy đòi hỏi kỹ năng đọc diễn cảm, hiểu văn bản phải đặt ra ở mức cao hơn. Thông qua việc kết nối, trải nghiệm, luyện đọc, trả lời câu hỏi SGK các em chủ động rút ra được cách đọc, cách ngắt nghỉ, cách đọc hay. Ngoài ra, các em còn nắm được nội

dung chính của bài, đồng thời hiểu, nghe và ghi lại được. Đây chính là điểm cốt lõi mà học sinh lớp 5 phải được tiếp cận, rèn luyện kỹ năng ngay từ bây giờ. Thông qua bài đọc giúp các em bước đầu hiểu được cái hay, cái đẹp, cái tinh tế của nghệ thuật ngôn từ. Qua đó các em học cách nói, cách viết mạch lạc trong sáng, có nghệ thuật; góp phần vào việc rèn luyện tư duy, sáng tạo hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ. Mặt khác, chính việc biết cách đọc - hiểu văn bản mà học sinh dần dần có khả năng đọc rộng để tự học, tự bồi dưỡng kiến thức về cuộc sống từ đó hình thành thói quen, hứng thú với việc đọc sách, với việc tự học thường xuyên.

Khi dạy Tập đọc cho học sinh lớp 5, yêu cầu đặt ra không phải chỉ là dạy cho học sinh đọc to, rõ ràng mà còn phải dạy cho học sinh đọc đúng, lưu loát, ngắt, nghỉ, hạ giọng, cao giọng, đọc nhớ, đọc nhanh, ngoài ra còn giúp các em hiểu và cảm thụ tốt bài học đó thì học sinh mới đọc hay, đọc diễn cảm được bài đọc đó, phải hiểu được bài đọc đó nói lên cái gì? và các em học được gì? qua mỗi bài học đó. Để giúp học sinh lớp 5 phát triển khả năng đọc hiểu các bài Tập đọc, tôi chọn đề tài: **“Dạy Tập đọc lớp 5 theo hướng phát triển năng lực học sinh”**.

4. Mục tiêu của sáng kiến:

Với đề tài này, mục đích hướng tới chính là nâng cao khả năng chủ động, tích cực của học sinh trong việc luyện đọc; giúp giáo viên có một số biện pháp dạy học phân môn Tập đọc lớp 5 tốt hơn, đồng thời trang bị, cung cấp cho học sinh phương pháp tự đọc, tự tìm hiểu văn bản, tự bồi dưỡng kiến thức về cuộc sống từ đó hình thành thói quen, hứng thú với việc đọc sách, với việc tự học thường xuyên.

5. Nội dung của sáng kiến:

5.1. Tính mới, tính tiên tiến:

Sáng kiến đã đưa ra một số phương pháp để học sinh tự giác luyện đọc, tìm hiểu bài. Từ đó, học sinh sẽ yêu thích, hứng thú với môn học, chủ động tham gia và lĩnh hội kiến thức trong giờ Tập đọc. Thông qua đó, chất lượng dạy học phân môn Tập đọc sẽ được nâng cao.

5.2. Tính khả thi:

Tính khả thi của sáng kiến đạt hiệu quả cao. Sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi cho cả giáo viên và học sinh lớp 5.

6. Kết quả của sáng kiến áp dụng:

Sau khi áp dụng sáng kiến với học sinh lớp 5A4, tôi thấy số học sinh có khả năng đọc tốt tăng lên đáng kể. Học sinh tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức của môn học. Chất lượng giảng dạy Tập đọc cuối kì 1 tăng lên rõ rệt hơn.

7. Hiệu quả của sáng kiến:

Đề tài này đã được bản thân tôi vận dụng vào thực tế dạy học và mang lại giá trị khoa học và kết quả khả quan. Chất lượng dạy Tập đọc được nâng lên đáng kể.

8. Địa chỉ áp dụng sáng kiến:

Lớp 5A4 - Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung

9. Thời gian bắt đầu áp dụng sáng kiến:

Năm học 2022 - 2023

10. Kinh phí thực hiện sáng kiến:

Toàn bộ kinh phí về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, tài liệu dùng nghiên cứu đề tài có sẵn nguồn thư viện của trường được nhà trường hỗ trợ.

11. Kiến nghị, đề xuất

11.1. Đối với giáo viên

- Tìm hiểu chương trình phân môn Tập đọc sách giáo khoa lớp 5, xác định rõ nội dung, yêu cầu của từng bài dạy, mục tiêu cơ bản của phân môn.
- Điều tra, phân loại lực học của học sinh lớp mình đang dạy.
- Tìm hiểu điều kiện nào góp phần phát triển khả năng đọc của học sinh.
- Đề nghị dạy thử nghiệm giờ Tập đọc để tổ chuyên môn tham gia giúp đỡ ngay từ đầu năm học.

- Ngoài giờ rèn đọc trên lớp, cần tổ chức cho các em tham gia hoạt động ngoại khoá như thi đọc diễn cảm; thi kể chuyện; đọc thơ... tập nói năng lưu loát hay phát biểu chỗ đông người.

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học trong một tiết học nhằm tạo không khí thoải mái, hào hứng cho các em trong học tập, phát huy khả năng tư duy sáng tạo của học sinh, kích thích tinh thần thi đua của các em.

11.2. Đối với tổ/ nhóm chuyên môn

Đưa nội dung rèn đọc diễn cảm vào các buổi sinh hoạt chuyên môn để nâng cao kĩ năng đọc diễn cảm cho giáo viên.

11.3. Đối với lãnh đạo nhà trường

Tổ chức thêm nhiều hoạt động ngoại khóa như: Thi đọc diễn cảm, thuyết trình văn học, thi kể chuyện, thi dẫn chương trình,... để các em có điều kiện trao đổi, học hỏi lẫn nhau và phát huy năng lực sẵn có.

11.4. Đối với Phòng GD&ĐT

Cần tiếp tục tổ chức các chuyên đề các cấp về dạy Tập đọc để giáo viên có cơ hội học hỏi, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

12. Cam đoan sáng kiến không trùng lặp

Tôi xin cam đoan đây là những sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân tôi, không sao chép của bất cứ ai. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến

Phạm Thùy Linh

MỤC LỤC

MÔ TẢ SÁNG KIẾN	1
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết của sáng kiến	1
2. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	3
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	4
1. Hiện trạng vấn đề	4
2. Mô tả sáng kiến, giải pháp thực hiện	4
3. Kết quả khi áp dụng giải pháp sáng kiến	15
4. Hiệu quả của sáng kiến	
5. Tính khả thi của sáng kiến	
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến	
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	16

MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tập đọc là một phân môn có vị trí quan trọng trong môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. Mục tiêu của dạy Tập đọc là hình thành và rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh bước đầu tiếp xúc với ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ nghệ thuật và hình thành ở học sinh năng lực cảm thụ. Đọc trở thành một đòi hỏi cơ bản đầu tiên đối với mỗi người đi học. Đọc giúp các em chiếm lĩnh được ngôn ngữ để dùng trong giao tiếp và học tập. Đọc bao gồm những yếu tố như tiếp nhận bằng mắt, hoạt động của các cơ quan phát âm, các cơ quan thính giác và thông hiểu những gì được đọc. Càng ngày những yếu tố này càng gắn với nhau hơn, tác động đến nhau nhiều hơn. Nhiệm vụ cuối cùng của sự phát triển kỹ năng đọc là đạt đến sự tổng hợp giữa những mặt riêng lẻ này của quá trình đọc, đó là điểm phân biệt người mới biết đọc và người đọc thành thạo. Càng có khả năng tổng hợp các mặt trên bao nhiêu thì việc đọc càng hoàn thiện, càng chính xác và biểu cảm bấy nhiêu.

Quả đúng như vậy, đọc và hiểu là hai nhiệm vụ của phân môn Tập đọc luôn song hành và không thể tách rời nhau. Chúng luôn tác động và hỗ trợ qua lại lẫn nhau, có đọc tốt thì mới hiểu đúng và có hiểu đúng thì mới đọc tốt. Đọc một cách có ý thức sẽ tác động tích cực tới trình độ ngôn ngữ cũng như tư duy của người đọc.

Khi dạy Tập đọc cho học sinh lớp 5, yêu cầu đặt ra không phải chỉ là dạy cho học sinh đọc to, rõ ràng mà còn phải dạy cho học sinh đọc đúng, lưu loát, ngắt, nghỉ, hạ giọng, cao giọng, đọc nhớ, đọc nhanh, ngoài ra còn giúp các em hiểu và cảm thụ tốt bài học đó thì học sinh mới đọc hay, đọc diễn cảm được bài đọc đó, phải hiểu được bài đọc đó nói lên cái gì? và các em học được gì? qua mỗi bài học đó. Để giúp học sinh lớp 5 phát triển khả năng đọc hiểu các bài Tập đọc, tôi chọn đề tài: **“Dạy Tập đọc lớp 5 theo hướng phát triển năng lực học sinh”**.

1. Tính cấp thiết của sáng kiến:

Học sinh lớp 5 hiện nay đang học theo chương trình hiện hành, lớp 6 từ năm học 2021-2022 sẽ học theo chương trình GDPT 2018. Do đó, từ nội dung chương trình đến phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá lớp 5 phải điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu của chương trình phổ thông mới. Ngoài việc điều chỉnh nội dung kiến thức, việc đổi mới phương pháp dạy học đối với lớp 5 là rất quan trọng để giúp học sinh được làm quen với cách dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của chương trình mới hiện nay.

Học sinh lớp 5 là lớp cuối cấp Tiểu học các em được học Tập đọc, bởi vậy đòi hỏi kĩ năng đọc diễn cảm, hiểu văn bản phải đặt ra ở mức cao hơn. Thông qua việc kết nối, trải nghiệm, luyện đọc, trả lời câu hỏi SGK các em chủ động rút ra được cách đọc, cách ngắt nghỉ, cách đọc hay. Ngoài ra, các em còn nắm được nội dung chính của bài, đồng thời hiểu, nghe và ghi lại được. Đây chính là điểm cốt lõi mà học sinh lớp 5 phải được tiếp cận, rèn luyện kĩ năng ngay từ bây giờ. Thông qua bài đọc giúp các em bước đầu hiểu được cái hay, cái đẹp, cái tinh tế của nghệ thuật ngôn từ. Qua đó các em học cách nói, cách viết mạch lạc trong sáng, có nghệ thuật; góp phần vào việc rèn luyện tư duy, sáng tạo hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ. Mặt khác, chính việc biết cách đọc - hiểu văn bản mà học sinh dần dần có khả năng đọc rộng để tự học, tự bồi dưỡng kiến thức về cuộc sống từ đó hình thành thói quen, hứng thú với việc đọc sách, với việc tự học thường xuyên.

Thuận lợi

- Ban giám hiệu nhà trường tâm huyết, nhiệt tình, sáng tạo luôn chỉ đạo sát sao việc dạy học của giáo viên và học sinh.
- Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị dạy học, thư viện luôn mở cửa chào đón các em yêu thích đọc sách, tìm tòi sách tham khảo.
- Đa số học sinh ngoan ngoãn, đoàn kết, biết vâng lời, biết tự giác học, luôn mạnh dạn, tự tin.
- Hầu hết các em có lòng say mê đọc, thích tìm tòi, khám phá điều mới lạ trong học Tiếng Việt.
- Học sinh được trang bị đầy đủ đồ dùng học tập, SGK.
- GV nắm tốt quy trình đặc trưng của phân môn Tập đọc, yêu nghề, nhiệt huyết, quan tâm tới các đối tượng HS, đặc biệt là HS yếu. Đồng nghiệp luôn nhiệt tình và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

Khó khăn

*** Giáo viên**

- Do khả năng đọc - hiểu văn học của giáo viên chưa đồng đều, khả năng tiếp thu và vận dụng các phương pháp dạy học mới chưa triệt để.
- Một số giáo viên lại giảng quá kĩ các từ khó, xem nhẹ phần luyện đọc nên giờ Tập đọc lại trở thành giờ Luyện từ và câu. Giáo viên còn thụ động trong việc sáng tạo bài giảng của mình, dập khuôn theo giáo án đã soạn mà không linh động thay đổi phù hợp với tình hình lớp học. Trong các giờ Tập đọc, giáo viên thường hay gọi những học sinh đọc tốt tham gia đọc bài mà ít chú trọng đến những học

sinh trung bình, nhút nhát nên giờ học đôi khi trở thành hình thức. Điều này càng dẫn đến sự gia tăng chênh lệch hiểu bài của học sinh trong lớp, chưa phát huy hết khả năng của các em.

- Thời lượng dành cho đọc thành tiếng thường chiếm đến gần 1/2 tiết dạy, nếu kể cả luyện đọc diễn cảm. Điều này đồng nghĩa rằng việc hướng dẫn tìm hiểu bài chiếm thời lượng ít trong tiết Tập đọc hiện nay.

* Học sinh:

- Đa số HS bố mẹ bận đi làm nên không có nhiều thời gian rèn các con học và cũng có một số phụ huynh thiếu quan tâm đến việc học tập của con em mình.

- Một số học sinh chưa thực sự thích đọc các tác phẩm văn học, các câu chuyện các em thích đọc là những câu chuyện đã quen thuộc, các em được tiếp cận trên màn ảnh nhỏ hoặc qua truyện tranh.

- Khả năng đọc và vốn sống của học sinh còn hạn chế. Vì vốn từ ngữ, vốn sống còn ít nên nhiều khi các em cắt nghĩa sai các từ, các cụm từ. Học sinh không hiểu nghĩa trong văn cảnh của từ, từ đó không thể hiểu nội dung bài. Vì thế, các em học sinh không tiếp thu được nội dung, hiểu đúng từ ngữ nhưng vì tâm lý còn e dè nên các em cũng chưa dám hỏi lại giáo viên ở trên lớp.

- Trong thực tế, cùng một bài Tập đọc nhưng mỗi giáo viên lại hướng dẫn học sinh nêu lên một nội dung khác nhau. Giáo viên thường chỉ chấp nhận một giải pháp đúng. Đó là nội dung bài với những câu chữ mà giáo viên đã viết sẵn trong bài soạn, thường là lấy lại từ sách giáo viên, sách thiết kế,...

- Nhiều em không hứng thú lắm với tiết Tập đọc vì cho rằng cô dạy khô khan.

2. Mục tiêu của sáng kiến:

Với đề tài này, mục đích hướng tới chính là nâng cao khả năng chủ động, tích cực của học sinh trong việc luyện đọc; giúp giáo viên có một số biện pháp dạy học phân môn Tập đọc lớp 5 tốt hơn, đồng thời trang bị, cung cấp cho học sinh phương pháp tự đọc, tự tìm hiểu văn bản, tự bồi dưỡng kiến thức về cuộc sống từ đó hình thành thói quen, hứng thú với việc đọc sách, với việc tự học thường xuyên.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian: năm học 2022-2023

- Đối tượng: học sinh lớp 5

- Phạm vi: lớp 5A4, trường Tiểu học Thanh Xuân Trung

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề

Vào đầu năm học, tôi tiến hành khảo sát chất lượng của phân môn Tập đọc cụ thể là về phần kiến thức đọc hiểu để đánh giá, phân loại kỹ năng đọc hiểu của học sinh. Kết quả cụ thể như sau:

Số HS	Đánh giá tháng 9 năm 2022					
47	Đọc tốt (đúng, lưu loát, diễn cảm, hiểu văn bản)		Đọc khá tốt (đúng, lưu loát, chưa hiểu văn bản)		Đọc được (đọc đúng nhưng ngắt nghỉ chưa hợp lý, chưa diễn cảm, chưa hiểu văn bản)	
	SL	%	SL	%	SL	%
	6	12,8	33	70,2	8	17

Kết quả khảo sát trên cho thấy mặc dù là học sinh cuối cấp nhưng số học sinh đạt yêu cầu ở mức độ đọc hiểu văn bản là chưa cao.

2. Mô tả sáng kiến, giải pháp thực hiện

Biện pháp 1: Xây dựng thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp

Biện pháp 2: Rèn kỹ năng đọc kết hợp ghi nhớ văn bản

Biện pháp 3: Hình thành các bước khi đọc - hiểu văn bản

a. Mô tả cách thực hiện:

Sau thời gian áp dụng áp dụng sáng kiến trong năm học vừa qua tôi nhận thấy sáng kiến đã giúp cho học sinh rất nhiều trong việc đọc hiểu văn bản, và sự vận dụng những ý nghĩa của văn bản đã học của học sinh vào thực tiễn của từng bài học, đồng thời từ các kết quả nghiên cứu khoa học và các sáng kiến về những giải pháp đọc hiểu văn bản của mình, các em học sinh cũng có nhiều đóng góp đáng ghi nhận như: khả năng đọc tốt hơn và tích cực đọc hiểu những loại văn bản có ý nghĩa, có giá trị hơn, biết áp dụng vào thực tiễn những bài học quý giá.

Biện pháp 1: Xây dựng thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp

1.1 Mục tiêu

Tạo thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp để bước vào bài học với tâm thế tự tin, sẵn sàng tiếp thu bài học.

1.2 Điều kiện thực hiện

a. Giáo viên

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh rõ ràng.

b. Học sinh

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5.
- Học sinh đã đọc và tìm hiểu bài trước khi đến lớp.

1.3. Các bước tiến hành

Bước 1: Giao nhiệm vụ sau mỗi bài học

Trong phần tổng kết của tiết Tập đọc mỗi bài, giáo viên nêu tên bài Tập đọc của buổi học sau và nêu nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị ở nhà.

- Đọc trước bài ở nhà 4 lần:
 - + Lần 1: Đọc nắm bắt thể thức đầu câu.
 - + Lần 2: Đọc chậm thể hiện nội dung bài.
 - + Lần 3: Tiến hành đọc diễn cảm (Học sinh tự xác định cách đọc dựa vào kiến thức vốn có của bản thân).
 - + Lần 4: Tiếp tục đọc củng cố để hiểu văn bản, tìm hiểu qua nội dung theo ý hiểu của bản thân.

Bước 2: Kiểm tra việc đọc của học sinh

- Học sinh học trực tuyến có thể kiểm tra bằng hình thức học sinh gửi phần bài đã đọc, chuẩn bị qua zalo.
- Học trực tiếp học sinh chia sẻ với bạn trong giờ truy bài.

Bước 3: Đánh giá việc đọc và chuẩn bị bài ở nhà

Đánh giá việc chuẩn bị bài và việc tự học ở nhà qua phần thể hiện trong bài học.

Tuyên dương các học sinh chuẩn bị bài tốt có tiến bộ và động viên các bạn chưa hoàn thành.

Ví dụ: Tập đọc bài “Tiếng đàn ba- la- lai- ca trên sông Đà” (Quang Huy – TV5 tập 1)

Bước 1: Giao nhiệm vụ sau mỗi bài học.

Tổng kết tiết Tập đọc : “Những người bạn tốt ” giáo viên yêu cầu học sinh về nhà chuẩn bị bài “ Tiếng đàn ba- la- lai – ca trên sông Đà”

Đọc trước bài ở nhà 4 lần (có thể nhiều hơn) :

- + Lần 1: Đọc nắm bắt thể thức đầu câu, tìm từ khó đọc, từ cần giải nghĩa.
- + Lần 2: Đọc chậm thể hiện nội dung bài.
- + Lần 3: Tiến hành đọc diễn cảm
(Học sinh tự xác định cách đọc dựa vào kiến thức vốn có của bản thân).
- + Lần 4: Tiếp tục đọc củng cố để hiểu bài thơ, tìm hiểu qua nội dung theo ý hiểu của bản thân.

Bước 2: Kiểm tra việc đọc của học sinh.

Đầu giờ truy bài GV cho học sinh chia sẻ phần bài đã tìm hiểu với bạn theo hình thức chia sẻ cặp đôi.

Đối với giờ học online GV cho học sinh gửi video bài đọc đã chuẩn bị

Trong giờ học hỏi: tại sao con có thể chia sẻ bài tốt vậy ?

Bước 3: Đánh giá việc đọc và chuẩn bị bài ở nhà.

Đánh giá việc chuẩn bị bài và việc tự học ở nhà của học sinh thông qua tiết học.

+ Học sinh đã đọc bài tốt chưa?

+ Phần tìm hiểu bài có chủ động, tích cực không?

Tổng kết tiết học, tuyên dương các học sinh chuẩn bị bài tốt, có tiến bộ và động viên các bạn chưa hoàn thành và giao nhiệm vụ bài học ngày hôm sau.

Biện pháp 2: Rèn kĩ năng đọc kết hợp ghi nhớ văn bản

2.1. Mục tiêu

Luyện đọc rõ ràng, đúng ngữ điệu của văn bản. Luyện đọc nhiều lần để có thể bước đầu ghi nhớ văn bản.

2.2 Điều kiện thực hiện

a. Giáo viên

- Giáo viên tạo cho các em sự tự tin cần thiết để đi vào giao tiếp. Sửa tư thế đứng đọc, ngồi đọc cho các em một cách thoải mái, sách phải được mở rộng bằng hai tay.
- Phải lựa chọn ngữ liệu (đoạn) để luyện đọc sao cho phù hợp.
- Tạo dựng không khí lớp học sao cho đồng đều bằng cách: Dàn đều lực học ở các bàn, tạo ra không khí thi đua giữa các cá nhân với cá nhân, các bàn với nhau, các tổ với nhau.
- Trong khi luyện đọc phải phối hợp tối đa các biện pháp luyện đọc.

b. Học sinh

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5.
- Khi được cô giáo gọi phải bình tĩnh, tự tin không hấp tấp đọc ngay.

2.3. Các bước tiến hành

Bước 1: Luyện đọc to

Học sinh phải làm chủ âm lượng của mình sao cho tất cả mọi người đều nghe được.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách nâng giọng cao hơn để đọc được to, cần luyện cho học sinh thở sâu và nâng hơi ở những chỗ ngắt, nghỉ khi đọc.

Giáo viên hướng dẫn khi đọc câu, từ rõ ràng, dứt khoát không ngắt ngứ hay kéo dài âm tiết.

Bước 2: Luyện đọc đúng

Giúp học sinh tái hiện mặt âm thanh của bài đọc một cách chính xác, không có lỗi. Đọc đúng là không đọc thừa, không sót tiếng. Đọc đúng phải thể hiện hệ thống ngữ âm chuẩn - tức là đọc đúng chính âm. Giáo viên phải dự tính ngăn ngừa các lỗi khi đọc, làm mẫu hướng dẫn từ dễ đến khó, cuối cùng mới cho học sinh đọc.

***Luyện đọc chính âm**

- Một nhược điểm lớn của học sinh trường Tiểu học là hay đọc lẫn lộn các âm l/n; s/x; ch/tr; d/r/gi,... Bởi vậy, giáo viên cần sửa sai cho các em bằng cách hướng dẫn các em phát âm chuẩn.

- Giáo viên không sửa lỗi phát âm cho học sinh khi học sinh đang đọc, để sau khi các em đọc xong mới nhận xét và yêu cầu đọc lại tiếng, từ vừa đọc sai để khỏi làm gián đoạn mạch đọc của các em.

Ví dụ: “ *Lòng dân* ” (Nguyễn Văn Xe – TV 5 tập 1)

+ Giáo viên mời 1 học sinh nêu các từ khó đọc.

(lính, chống tre, trối nó lại, này là, lệnh, nói lẹ...)

Đây là các từ học sinh thường phát âm sai, giáo viên lưu ý cách phát âm cho học sinh khi đọc âm l, tr thì đầu lưỡi phải cong lên sát chân răng hàm trên, hơi phát ra nhẹ hơn. Khi đọc âm n, ch thì đầu lưỡi phải thẳng ra, hơi phát ra tự nhiên. Luyện nhiều lần như vậy, các em sẽ quen dần.

Lưu ý: Giáo viên không nên sửa lỗi phát âm cho học sinh khi học sinh đang đọc mà nên để sau khi các em đọc xong mới nhận xét và yêu cầu đọc lại tiếng từ vừa đọc sai để không làm gián đoạn mạch đọc của các em. Nếu giáo viên nhận xét ngang chừng sẽ làm các em mất cảm xúc, quá chú trọng việc đọc chính âm, không đảm bảo được yêu cầu đọc diễn cảm.

***Song song với đọc chính âm, cần luyện cho học sinh đọc đúng vần, thanh**

Khi học sinh mắc những lỗi này cần luyện cho các em đọc nhiều lần, phân biệt rõ vần, thanh.

Ví dụ: Các em hay mắc lỗi “*ưu tiên*” đọc là “*iêu tiên*” hay “*iu tiên*”; “*con hươu*” đọc là “*con hiêu*”; “*học hành*” đọc là “*học hần*”; “*bị ngã*” đọc là “*bị ngá*” ...

***Đọc đúng đúng tiết tấu, ngắt lời, nghỉ hơi, ngữ điệu câu**

Đối với những bài thơ cần ngắt đúng nhịp thơ. Câu thơ 7 chữ cần ngắt nhịp phổ biến là 3/4 hoặc 4/3. Thơ lục bát: câu 6 ngắt nhịp 2/2/2; câu 8 ngắt nhịp 4/4. Thơ 5 chữ ngắt nhịp phổ biến là 2/3 hoặc 3/2. Bên cạnh đó, cần phải dựa vào nghĩa, vào quan hệ ngữ pháp giữa các tiếng trong câu để ngắt hơi cho đúng. Những câu thơ khó, giáo viên cho học sinh thảo luận cách ngắt nhịp đúng và chọn ra cách ngắt nhịp hay nhất diễn tả chính xác, đầy đủ nội dung, ý thơ...

Ví dụ: *Cây rung theo gió, lá bay xuống đường* (Chú đi tuần - Trần Ngọc)

Học sinh dễ ngắt sai là 2/2/2/2 (*Cây rung/ theo gió, lá bay/ xuống đường*).

Giáo viên gợi ý cho học sinh hiểu rõ ý thơ, cần gợi ý cho các em cách ngắt nhịp đúng là: *Cây/ rung theo **gió**, lá/ bay xuống đường*.

Học sinh cũng dễ đọc theo áp lực của nhạc thơ khi đọc câu:

Nhìn ánh điện qua/ khe phòng lưu luyến

Cần gợi mở cho học sinh ngắt nhịp đúng:

Nhìn ánh điện/ qua khe phòng lưu luyến

Cách đọc này giúp người nghe hiểu rõ hơn nội dung của câu thơ mà tác giả muốn đề cập.

Khi đọc không được tách một từ làm hai:

Ví dụ:

Trái đất/ này là của chúng mình.

Quả bóng/ xanh bay giữa trời xanh.

Ngắt đúng:

Trái đất này/ là của chúng mình.

Quả bóng xanh/ bay giữa trời xanh.

Việc ngắt hơi còn phải phù hợp với các dấu câu. Ngắt hơi ở dấu phẩy (,), nghỉ hơi lâu hơn ở dấu chấm (.), ở dấu chấm phẩy (;). Sau mỗi đoạn, mỗi khổ thơ thời gian nghỉ lâu hơn dấu chấm trước khi chuyển sang đoạn khác, khổ khác.

Bước 3. Luyện đọc nhanh (còn gọi là lưu loát, trôi chảy)

- Có những học sinh hiểu lầm đọc càng nhanh càng giỏi nên đọc quá nhanh, không ai kịp hiểu.

- Giáo viên cần hướng dẫn học sinh làm chủ tốc độ bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc theo tốc độ đã định.

- Đọc lưu loát đòi hỏi yêu cầu cao hơn đọc đúng vì luyện đọc nhanh chỉ thực hiện được khi đã đọc đúng. Đọc lưu loát phải đạt yêu cầu về tốc độ, không

ê - a, ngắt ngữ. Tốc độ nhanh chỉ thực hiện được khi đã đọc đúng. Khi đọc, phải chú ý xác định tốc độ để người nghe kịp thời hiểu được chứ không phải đọc nhanh. Bởi vậy, giáo viên cần hướng dẫn học sinh làm chủ tốc độ bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc thầm theo. Ngoài ra, còn cần dùng nhiều biện pháp đọc tiếp nối, đọc nhằm có sự kiểm tra giám sát của giáo viên, của bạn để điều chỉnh tốc độ đọc.

Khi học sinh đọc cá nhân, giáo viên cần nhắc cả lớp đọc thầm theo và cũng có thể gây cho các em hứng thú bằng các trò chơi cuối giờ học như: thi đọc tiếp sức, đọc thơ truyền điện...

Lưu ý: tốc độ đọc còn phụ thuộc vào độ khó của bài đọc và thể loại văn bản. Những bài có nội dung khó hiểu cần đọc chậm hơn những bài có nội dung đơn giản. Thơ cần đọc chậm hơn các văn bản văn xuôi.

Ví dụ: Khi dạy bài “*Thái sư Trần Thủ Độ*”(theo Đại Việt sử kí toàn thư – TV 5 tập 2) tôi cho học sinh luyện đọc tiếp sức ba đoạn.

Tôi gọi từng nhóm 3 em, mỗi em đọc một đoạn. Tôi yêu cầu học sinh thực hiện đọc và bấm giờ. Nhóm nào đọc đúng, chuẩn, không mắc lỗi là nhóm đó thắng. Kết thúc cuộc chơi bao giờ tôi cũng tuyên dương nhóm thắng cuộc, chia sẻ với nhóm chưa thắng để có thể làm tốt hơn lần sau.

Biện pháp 3: Phát triển kĩ năng tìm hiểu văn bản

3.1. Mục tiêu

- Học sinh phát triển kĩ năng đọc để hiểu văn bản.

3.2 Điều kiện thực hiện

a. Giáo viên

- Giáo viên cần soạn bài thật kĩ lưỡng trước 3 ngày với hệ thống câu hỏi ngắn gọn, rõ ý, dễ hiểu, rõ lệnh đề, câu hỏi cho 3 đối tượng (hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành) trong lớp học, xác định rõ mục đích, yêu cầu, trọng tâm kiến thức.

- Nghiên cứu tài liệu, lựa chọn phương pháp, đồ dùng dạy học phù hợp với bài dạy.

b. Học sinh

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5
- Đọc và chuẩn bị các câu hỏi trong bài

3.3. Các bước tiến hành

Bước 1: Hướng dẫn tìm hiểu đề tài của văn bản

Học sinh đọc tên bài để đoán được nội dung và đề tài văn bản.

Tên bài thường ngắn nhưng nói với người đọc nhiều điều. Nó giúp người đọc xác định được đề tài văn bản và phần nào đoán được nội dung văn bản. Trước hết, hướng dẫn học sinh chú ý bám sát vào câu chữ của tên gọi để hiểu được nhiều điều về nội dung bài một cách nhanh chóng hơn.

Ví dụ: *Lập làng giữ biển, Phân xử tài tình, Luật tục xưa của người Ê- đê, Vì cuộc sống thanh bình, Nghĩa thầy trò, Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Văn,...*

Có những bài Tập đọc được đặt tên một cách kín đáo hơn, tên bài có thể chỉ là một hình ảnh gợi tả: “ *Tiếng rao đêm, Cửa sông,...*

Có tên bài có thể chỉ là tên một nhân vật: *út Vịnh, Thái sư Trần Thủ Độ,...*

Có những tên bài không những cho biết chủ đề mà còn cho biết cách đánh giá, tình cảm của tác giả. Đó là những tên gọi như: *Nếu trái đất thiếu trẻ con, Bầm ơi,...* Với những bài có tên gọi không gợi ra chủ đề, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh đặt lại tên bài khác phù hợp với nội dung mà các em được hướng dẫn tìm hiểu. Với những tên bài có tên gọi phù hợp với chủ đề, tên bài hay, có nhiều ý nghĩa thì giáo viên yêu cầu học sinh chỉ ra những ý nghĩa này bằng cách đặt tên bài đã có trong thế đối lập với những tên bài khác. Việc này sẽ giúp học sinh nhận ra cái hay, điều thú vị trong những cái tên.

VD: Khi học bài Tập đọc “*Một vụ đắm tàu*” học sinh lớp 5A4 tỏ ra rất hứng thú khi giáo viên đưa ra yêu cầu “*Hãy đặt tên khác cho bài Tập đọc*”. Học sinh tranh luận sôi nổi và có nhiều cách đặt tên khác nhau: *Tình bạn, Vĩnh biệt Ma-ri-ô, Sự hi sinh cao cả,...*

Bước 2: Hướng dẫn học sinh phát hiện ra từ mới và từ ngữ quan trọng của bài

Về phương diện này, người giáo viên phải có hiểu biết về từ địa phương, về vốn từ để chọn từ cho thích hợp, chuẩn bị sẵn sàng để giải đáp cho học sinh bất cứ từ nào trong bài mà học sinh đưa ra.

* Các thao tác hướng dẫn học sinh tìm từ mới, từ ngữ quan trọng trong bài:

- Yêu cầu học sinh đọc to hoặc đọc thầm toàn bài
- Đánh dấu các từ chưa biết nghĩa trong từng câu
- Chọn đánh dấu vào những từ học sinh cho là quan trọng trong bài
- Tìm các từ ngữ, hình ảnh có giá trị nghệ thuật (dành cho các văn bản văn chương).

* Làm rõ nghĩa của từ ngữ

Giáo viên nên lựa chọn từ ngữ chính, từ ngữ có tính nghệ thuật cần hướng dẫn để học sinh hiểu và nắm được nội dung, cảm thụ tốt bài đọc. Do vậy, giáo viên cần giảng nghĩa và nêu được tác dụng của nó trong văn cảnh cụ thể, hướng

vào chủ đề bài học, tránh giảng quá rộng, quá sâu. Giáo viên cần sử dụng nhiều biện pháp giải nghĩa khác nhau, lựa chọn biện pháp giải nghĩa cho phù hợp với từng từ, phù hợp với vai trò của từ trong văn bản như:

- Đọc phần giải nghĩa (chú giải) trong sách giáo khoa
- Dùng lời nói, động tác hoặc cử chỉ để miêu tả sự vật, đặc điểm được biểu thị ở từ cần được giải nghĩa
- Sử dụng đồ dùng dạy học, trực quan như: hiện vật, mô hình, tranh vẽ, vật thật để giải nghĩa từ
- Đặt câu với từ cần giải nghĩa
- Tìm từ đồng nghĩa hoặc từ trái nghĩa với từ cần giải nghĩa để làm rõ nghĩa từ cần giải nghĩa

Lưu ý: Trong văn bản có giá trị nghệ thuật, khi hướng dẫn học sinh làm rõ nghĩa các từ, cần chú ý làm rõ nghĩa đen và nghĩa bóng. Vì vậy, cần chú ý đến phương thức chuyển nghĩa của các từ.

Bước 3: Hướng dẫn tìm hiểu câu, đoạn giúp học sinh nhanh chóng chiếm lĩnh văn bản

- a. Xác định những câu quan trọng và đoạn ý
 - Đọc lướt toàn văn bản
 - Tìm câu dài, đánh dấu điểm mở đầu và kết thúc từng câu (văn xuôi). Tìm câu thơ có nhiều cách hiểu, khó hiểu (đối với thơ)
 - Đọc thầm từng câu, đánh dấu chỗ phân định ý trong câu
 - Đọc to cả câu, thể hiện sự tách ý bằng những chỗ ngắt hơi, hướng dẫn học sinh nhận ra đoạn, ý của bài, tạo cơ sở để các em hiểu nội dung văn bản
 - Để nhận diện đoạn, ý trong văn bản, cần hướng dẫn học sinh chú ý:
 - + Đối với tác phẩm tự sự mà các sự kiện được trình bày theo thời gian, cần hướng dẫn học sinh thực hiện thao tác tìm hiểu các từ ngữ chỉ thời gian như: “sau đó, tiếp theo, cuối cùng, trước tiên, ngày xưa, một hôm, vào một buổi sáng,...” để tìm đoạn ý.
 - + Đối với tác phẩm trữ tình, học sinh cần căn cứ vào các câu văn, câu thơ có sự chuyển đổi cảm xúc, tâm trạng để xác định đoạn, ý.
- b. Hướng dẫn học sinh làm rõ nội dung câu, đoạn
 - Xác định câu đó tác giả nói về ai, về cái gì, về việc gì.
 - Với những câu có ẩn ý, cần hướng dẫn học sinh tìm ra nghĩa hàm ẩn, hàm ngôn chứa trong câu.

- Những bài có phân đoạn, đoạn là yếu tố trực tiếp cấu tạo thành bài. Để hiểu bài phải hiểu đoạn. Để hiểu đoạn, phải xác định được kiểu cấu trúc của đoạn. Vì nếu xác định được cấu trúc của đoạn ta sẽ tìm ra được câu quan trọng, câu chủ đề trong đoạn.

- Một thao tác có tác dụng giúp học sinh hiểu nghĩa câu là thao tác đọc diễn cảm câu (ngắt giọng chỗ cần tách ý; nhấn giọng ở những từ ngữ mang thông báo; lên giọng, xuống giọng, kéo dài giọng để thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả). Nhờ sự hỗ trợ của âm thanh diễn ý, diễn cảm, học sinh có thể hiểu sâu sắc thêm ý nghĩa của câu.

- Hướng dẫn học sinh đọc câu chủ đề, tiếp theo các em phải diễn đạt nội dung của câu chủ đề bằng lời mình chứ không phải đọc nguyên văn cả câu.

- Hướng dẫn học sinh biết đặt tên cho đoạn. Đây chính là một thao tác rất khó đối với học sinh tiểu học. Vì đa số học sinh chỉ biết đọc lại nguyên văn văn bản mà không biết diễn đạt theo một cách khác bằng lời của mình. Học sinh chưa có kỹ năng tách ý ra khỏi lời, chưa biết đi từ lời rút ra ý. Vì vậy, giáo viên phải luyện tập cho học sinh rất kỹ kỹ năng tổng hợp khi luyện đọc hiểu.

- Đọc diễn cảm cũng là một thao tác giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn ý của đoạn. Nhờ biết đọc diễn cảm, học sinh sẽ hiểu sâu sắc hơn và cảm nhận được nhiều điều tinh tế của văn bản.

Lưu ý:

* Khi dạy đọc hiểu văn bản khoa học, cần hướng dẫn học sinh:

+ Phân tích, liệt kê các sự kiện chính có trong đoạn.

+ Xác định mối quan hệ giữa các sự kiện nêu trong đoạn, cần chú ý các từ ngữ liên kết câu trong đoạn.

+ Tóm tắt đoạn thành một hoặc một vài câu, có thể đặt tên cho đoạn.

* Để làm rõ ý của một đoạn trong văn bản tự sự, cần luyện cho học sinh thao tác:

+ Gọi tên người, vật, tên sự việc được nêu trong đoạn.

+ Phân tích để làm rõ người, vật hoặc sự vật đó được trình bày ở những mặt nào? Sự trình bày đó nhằm mục đích gì?

+ Đọc diễn cảm toàn đoạn.

+ Tổng hợp các kết quả của sự phân tích trên thành ý chung của đoạn và phát biểu ý chung này thành lời.

* Để tìm ý chung cho một đoạn văn, một khổ thơ trữ tình, giáo viên cần hướng dẫn học sinh làm những việc sau: Tìm các câu, đoạn trong đoạn văn, khổ thơ cùng thể hiện cảm xúc của tác giả về một đối tượng nào đó rồi nhóm chúng lại thành từng nhóm. Sau đó, đọc diễn cảm từng câu đã tìm được. Xác định mục đích chung của việc thể hiện cảm xúc ở các nhóm câu nói trên.

Bước 4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung chính của bài đọc

- Hướng dẫn học sinh dựa vào hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa để giúp học sinh tái hiện nội dung bài đọc (câu hỏi tái hiện),

Ngoài hệ thống câu hỏi, phần tìm hiểu bài trong sách giáo khoa (phần cứng), thì giáo viên có thể linh động đưa thêm một số câu hỏi gợi mở, dẫn dắt (phần mềm) chính xác, sát thực, đúng trọng tâm bài đọc, phù hợp với các đối tượng học sinh trong lớp để nâng dần mức độ cảm thụ văn học cho các em.

Thông qua các hình thức dạy học đa dạng: cá nhân, nhóm, lớp, thảo luận rồi báo cáo kết quả. Làm sao mỗi học sinh đều được làm việc, đều được suy nghĩ để tự nắm được nội dung, kiến thức bài đọc. Trong quá trình tìm hiểu bài, giáo viên cũng cần rèn luyện cho học sinh cách trả lời câu hỏi, diễn đạt ý bằng câu văn ngắn gọn, rõ ràng bằng ngôn ngữ của mình, không trình bày nguyên vẹn lại câu văn, câu thơ trong sách. Việc làm này sẽ tích cực hóa được hoạt động của học sinh khi đọc hiểu văn bản, phát triển ở các em năng lực sáng tạo bằng các câu hỏi:

Em hiểu điều đó như thế nào?

Em cảm nhận được điều gì?

Em có tình cảm gì sau khi đọc?

Sau khi học sinh nêu ý kiến, học sinh khác bổ sung, nhận xét; giáo viên nên khắc sâu, nhấn mạnh ý chính và ghi bảng nếu thấy cần thiết.

Bước 5. Rèn kĩ năng hỏi đáp văn bản cho học sinh

Đây là kĩ năng giữ vai trò hoàn thiện quá trình đọc hiểu. Rèn kĩ năng hỏi đáp văn bản sẽ tạo cho học sinh khả năng chủ động và sáng tạo trong việc lĩnh hội văn bản; từ đó hình thành cho các em tư duy phê phán và tư duy sáng tạo. Thông thường, giáo viên thực hiện hướng dẫn rèn kĩ năng này thông qua tiết Ôn luyện vào buổi thứ hai bằng các công việc sau:

- Nêu những thu hoạch của bản thân sau khi đọc văn bản.

- Nêu một vài dự kiến thực hiện điều mà bài đọc gợi ra hoặc yêu cầu.

Ví dụ: “*Đất Cà Mau*” (Theo Mai Văn Tạo – TV5 tập 1)

Bước 1: Hướng dẫn tìm hiểu đề tài của văn bản

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bài lần 1 và trả lời:

Qua phần đọc, tên đề bài, em hãy đoán chủ đề bài học ngày hôm nay?

Học sinh trả lời: Con người với thiên nhiên.

Bước 2: Hướng dẫn học sinh phát hiện ra từ mới và từ ngữ quan trọng của bài

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bài lần 2

Tìm các từ mới và các từ quan trọng cần giải nghĩa?

+ Phũ (phũ phàng) : thô bạo đến mức tàn nhẫn.

+ Phập phều : trôi nổi, phồng lên lại xẹp xuống.

+ Con thịnh nộ : cơn giận dữ ghê gớm.

+ Hằng hà sa số: nhiều vô kể, đếm không xuể.

+ Sấu : cá sấu.

Giáo viên đưa thêm tranh minh họa hình ảnh cá sấu.

Bước 3: Hướng dẫn tìm hiểu câu, đoạn giúp học sinh nhanh chiếm lĩnh văn bản.

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lần 3

- Bài được chia làm mấy đoạn ? Em hãy nêu ý của từng đoạn.

Gợi ý: đọc bài tìm các đoạn và câu mở đoạn

Bài được chia thành 3 đoạn:

Đoạn 1: Cà Mau là đất ... nổi cơn dông: Cà Mau là đất mưa dông.

Đoạn 2: Cà Mau đất xộp ... thân cây đước: Cà Mau đất xộp.

Đoạn 3: Sống trên cái đất ... của Tổ quốc: Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông "sấu cắn mũi thuyền", trên cạn "hồ rình xem hát" này, con người phải thông minh và giàu nghị lực.

Tìm ý và đặt tên cho từng đoạn:

Đoạn 1: Mưa ở Cà Mau.

Đoạn 2: Thiên nhiên và nhà cửa ở Cà Mau.

Đoạn 3: Tính cách của người Cà Mau.

Bước 4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung chính của bài đọc

Yêu cầu học sinh đọc cặp đôi lần 3, thảo luận trả lời câu hỏi:

- Mưa ở Cà Mau có gì khác thường?

Trả lời: - Mưa ở Cà Mau là mưa dông: rất đột ngột, dữ dội nhưng chóng tạnh.

- Em hãy hình dung mưa “ hồi hả” là mưa như thế nào?

Trả lời: Là cơn mưa rất nhanh, ào đến giống như con người hồi hả làm việc gì đó vì sợ muộn giờ.

- Cây cối ở Cà Mau mọc ra sao?

Trả lời: Cây cối mọc thành chòm, thành rừng, rễ dài cắm sâu vào lòng đất.

- Người Cà Mau dựng nhà cửa như thế nào?

Trả lời: Nhà cửa dựng dọc bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì, từ nhà nọ sang nhà kia phải leo lên cầu bằng thân cây đước.

- Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào?

Trả lời: Người Cà Mau thông minh, giàu nghị lực, thượng võ, thích kể, thích nghe những chuyện kì lạ về sức mạnh và trí thông minh của con người.

Qua bài văn, em cảm nhận được điều gì về thiên nhiên và con người Cà Mau ?

Nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc nên tính cách kiên cường của người Cà Mau.

Bước 5. Rèn kĩ năng hỏi đáp văn bản cho học sinh

- Em học được tính cách tốt đẹp nào của người dân ở Cà Mau ?

Học sinh trả lời theo suy nghĩ của bản thân.

3. Kết quả khi áp dụng giải pháp sáng kiến

Kết quả khảo sát đầu năm học cụ thể như sau:

Số HS	Đánh giá tháng 9 năm 2022					
47	Đọc tốt (đúng, lưu loát, diễn cảm, hiểu văn bản)		Đọc khá tốt (đúng, lưu loát, chưa hiểu văn bản)		Đọc được (đọc đúng nhưng ngắt nghỉ chưa hợp lí, chưa diễn cảm, chưa hiểu văn bản)	
	SL	%	SL	%	SL	%
	6	12,8	33	70,2	8	17

Qua quá trình giảng dạy, áp dụng những biện pháp như đã nêu trên, tôi tiến hành khảo sát đến thời điểm hiện tại (tháng 11 năm 2022) và thu được kết quả như sau:

Số HS	Đánh giá đến tháng 11 năm 2022					
47	Đọc tốt (đúng, lưu loát, diễn cảm, hiểu văn bản)		Đọc khá tốt (đúng, lưu loát, chưa hiểu văn bản)		Đọc được (đọc đúng nhưng ngắt nghỉ chưa hợp lí, chưa diễn cảm, chưa hiểu văn bản)	
	SL	%	SL	%	SL	%
	12	25,5	31	66	4	8,5

Tôi thấy các em học sinh có chuyên biến rõ rệt, có ý thức cao trong học tập và rèn luyện, biểu hiện cụ thể như sau:

- Phát âm đúng ngữ âm theo phương ngữ, phân biệt được âm, vần, phát âm gắn chặt với chính tả.

- Đọc rõ ràng, đủ to, lưu loát, trôi chảy, liền từ, liền cụm từ, biết ngắt nghỉ đúng dấu câu với thời gian nghỉ hợp lí, tốc độ đọc vừa phải là 120 tiếng/phút.

- Phần đọc - hiểu

- + Hiểu được nghĩa của từ có trong văn bản

- + Hiểu nội dung văn bản

- + Biết áp dụng vào thực tiễn

- + Biết đọc phân biệt lời tác giả với lời nhân vật.

- + Trong bài có nhiều nhân vật, các em đã biết căn cứ vào tính cách của từng nhân vật để chuyển giọng đọc phù hợp tính cách nhân vật, diễn biến nội dung bài.

- Học sinh nắm được ý chính và biện pháp nghệ thuật dựa vào hệ thống câu hỏi gợi ý cuối từng bài.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

Đề tài này đã được bản thân tôi vận dụng vào thực tế dạy học và mang lại giá trị khoa học và kết quả khả quan. Chất lượng dạy Tập đọc được nâng lên đáng kể.

Kết quả khảo sát của các em thay đổi đáng kể sau một kì học.

5. Tính khả thi:

Học sinh yêu thích, hứng thú với môn học, chủ động tham gia và lĩnh hội kiến thức trong giờ Tập đọc hơn. Tính khả thi của sáng kiến đạt hiệu quả cao. Sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi cho cả giáo viên và học sinh lớp 5.

6. Thời gian thực hiện đề tài,, sáng kiến:

Năm học 2022 - 2023

7. Kinh phí thực hiện sáng kiến:

Toàn bộ kinh phí về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, tài liệu dùng nghiên cứu đề tài có sẵn nguồn thư viện của trường, được nhà trường hỗ trợ.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Để kết quả rèn đọc diễn cảm cho học sinh cao hơn, đáp ứng được yêu cầu mục tiêu của phân môn Tập đọc lớp 5, tôi mạnh dạn kiến nghị một số vấn đề sau:

1. Đối với giáo viên

- Tìm hiểu chương trình phân môn Tập đọc sách giáo khoa lớp 5, xác định rõ nội dung, yêu cầu của từng bài dạy, mục tiêu cơ bản của phân môn.

- Điều tra, phân loại lực học của học sinh lớp mình đang dạy.

- Tìm hiểu điều kiện nào góp phần phát triển khả năng đọc của học sinh.

- Đề nghị dạy thử nghiệm giờ Tập đọc để tổ chuyên môn tham gia giúp đỡ ngay từ đầu năm học.

- Ngoài giờ rèn đọc trên lớp, cần tổ chức cho các em tham gia hoạt động ngoại khoá như thi đọc diễn cảm; thi kể chuyện; đọc thơ... tập nói năng lưu loát hay phát biểu chỗ đông người.

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học trong một tiết học nhằm tạo không khí thoải mái, hào hứng cho các em trong học tập, phát huy khả năng tư duy sáng tạo của học sinh, kích thích tinh thần thi đua của các em.

2. Đối với tổ/ nhóm chuyên môn

Đưa nội dung rèn đọc diễn cảm vào các buổi sinh hoạt chuyên môn để nâng cao kĩ năng đọc diễn cảm cho giáo viên.

3. Đối với lãnh đạo nhà trường

Tổ chức thêm nhiều hoạt động ngoại khóa như: Thi đọc diễn cảm, thuyết trình văn học, thi kể chuyện, thi dẫn chương trình,... để các em có điều kiện trao đổi, học hỏi lẫn nhau và phát huy năng lực sẵn có.

4. Đối với Phòng GD&ĐT

Cần tiếp tục tổ chức các chuyên đề các cấp về dạy Tập đọc để giáo viên có cơ hội học hỏi, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Trên đây là những kinh nghiệm mà tôi đã áp dụng vào giảng dạy đọc trong môn Tập đọc cho học sinh lớp 5. Tuy các giải pháp đưa ra chưa thật sự đầy đủ nhưng bước đầu đã có hiệu quả thiết thực trong dạy học phân môn Tập đọc nói riêng và dạy học Tiếng Việt nói chung của lớp tôi. Rất mong bạn giám khảo, ban giám hiệu góp ý để những nội dung mà tôi đã trình bày được đầy đủ hơn.

Tôi xin chân thành cảm !

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến

Phạm Thùy Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	Tên tài liệu	Nhà xuất bản
1	Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5 (tập 1, 2)	NXB giáo dục
2	Phương pháp dạy học Tiếng Việt	NXB giáo dục
3	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở Tiểu học	NXB Đại học Sư phạm Tác giả: Lê Phương Nga
4	Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm ở tiểu học	Nhà xuất bản trẻ Tác giả: Trần Mạnh Hưởng
5	Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học	NXB Đại học Sư phạm 2009 Tác giả: Phan Phương Dung- Đặng Kim Nga
6	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội Tác giả: Lê Phương Nga – Nguyễn Trí
7	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở tiểu học	NXB Đại học Sư phạm
8	Tập san Giáo Dục Tiểu học	Bộ Giáo Dục - Đào Tạo
9	Một số tài liệu tham khảo trên Internet.	

MINH CHỨNG VỀ HIỆU QUẢ CỦA BIỆN PHÁP PHIẾU KHẢO SÁT THÁNG 11

A/ Đọc thành tiếng (3 điểm)

Tập đọc "Cái gì quý nhất"

Toàn bài đọc với giọng kể chuyện, chậm rãi, phân biệt lời của các nhân vật. Giọng Hùng, Quý, Nam: sôi nổi, hào hứng; giọng thầy giáo: ôn tồn, chân tình, giàu sức thuyết phục.

Nhấn giọng ở các từ ngữ: quý nhất, lúa gạo, không ăn, không đúng, quý như vàng, thì giờ, thì giờ quý hơn vàng, bạc, sôi nổi, người nào cũng có lí, không ai chịu ai, ai làm ra lúa gạo, ai biết dùng thì giờ, người lao động,...

GV kiểm tra đọc thành tiếng đối với HS.

Tiêu chí đánh giá:

- + Đọc được: Đọc đúng tiếng, từ. Tốc độ đạt yêu cầu
- + Đọc khá tốt: Đọc đúng tiếng, từ. Ngắt hơi đúng dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa. Tốc độ đạt yêu cầu.
- + Đọc tốt: Đọc đúng tiếng, từ. Ngắt hơi đúng dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa. Giọng đọc có biểu cảm. Tốc độ đạt yêu cầu. Trả lời được câu hỏi đọc-hiểu.

B/ Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi (7 điểm) (Bài Tập đọc: "Cái gì quý nhất" trang 85 SGK Tiếng Việt lớp 5 tập 1)

Cái gì quý nhất?

Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất. Hùng nói: "Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không?"

Quý và Nam cho là có lí. Nhưng đi được mười bước, Quý vội reo lên: "Bạn Hùng nói không đúng. Quý nhất phải là vàng. Mọi người chẳng thường nói quý như vàng là gì? Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo!"

Nam vội tiếp ngay: "Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc!"

Cuộc tranh luận thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không ai chịu ai. Hôm sau, ba bạn đến nhờ thầy giáo phân giải.

Nghe xong, thầy mỉm cười rồi nói:

– Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm. Còn thì giờ đã qua đi thì không lấy lại được, đáng quý lắm. Nhưng lúa gạo, vàng bạc, thì giờ vẫn chưa phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo,

vàng bạc, ai biết dùng thì giờ? Đó chính là người lao động, các em ạ. Không có người lao động thì không có lúa gạo, không có vàng bạc, nghĩa là tất cả mọi thứ đều không có, và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị mà thôi.

Trịnh Mạn

Câu 1. Theo Hùng, trên đời này cái gì quý nhất, vì sao?

- A. Lúa gạo, vì công nuôi trồng rất khó nhọc
- B. Lúa gạo, vì bác nông dân phải vất vả làm ra hạt gạo
- C. Lúa gạo, vì không có ai không ăn mà sống được
- D. Tiền bạc, vì có tiền là có tất cả

Câu 2. Theo Quý, vàng là quý nhất, vì sao?

- A. Vàng là đơn vị có thể đổi ra nhiều đơn vị tiền khác
- B. Có vàng sẽ có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo
- C. Vàng trông rất đẹp
- D. Tất cả các ý trên

Câu 3. Theo Nam, cái gì là quý nhất và bạn đã đưa ra lý lẽ gì để bảo vệ ý kiến của mình?

- A. Quý nhất là thì giờ, vì theo Nam thì giờ là thứ tồn tại duy nhất trên đời mà con người không thể kiểm soát được.
- B. Quý nhất là thì giờ, vì theo Nam thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ thì sẽ làm ra được lúa gạo, vàng bạc.
- C. Quý nhất là thì giờ, vì theo Nam hằng ngày ai cũng bị thời gian chi phối, phải hoạt động hết sức để 24 giờ trong ngày không trôi qua lãng phí.
- D. Quý nhất là thì giờ, vì theo Nam thì giờ là thứ tồn tại bất biến, không bao giờ biến mất, ai cũng phải trân trọng.

Câu 4. Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất?

- A. Vì không có người lao động thì không có lúa gạo, vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị. Vì vậy, người lao động là quý nhất.
- B. Vì người lao động là con người còn những thứ kia chỉ là vật chất ngoài thân. Nên người lao động là quý nhất.
- C. Vì thầy giáo đọc sách tất cả mọi người đều nói người lao động là quý nhất.
- D. Vì thầy giáo muốn tìm một đáp án khác với đáp án của Hùng, Nam, Quý.

Câu 5. Bài văn có thể đặt bằng cái tên khác nào?

- A. Ai có lí?
- B. Cuộc tranh luận thú vị?
- C. Cái gì bền nhất?
- D. Cả A và B đều được.

Câu 6. Nêu ý nghĩa của câu chuyện Cái gì quý nhất.

.....

.....

.....

.....

KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CỦA PHÂN MÔN TẬP ĐỌC***Kết quả khảo sát đầu năm***

Số HS	Đánh giá					
47	Đọc tốt (đúng, lưu loát, diễn cảm, hiểu văn bản)		Đọc khá tốt (đúng, lưu loát, chưa hiểu văn bản)		Đọc được (đọc đúng nhưng ngắt nghỉ chưa hợp lí, chưa diễn cảm, chưa hiểu văn bản)	
	SL	%	SL	%	SL	%
	6	12,8	33	70,2	8	17

Kết quả khảo sát đến thời điểm tháng 11 năm 2022

Số HS	Đánh giá					
47	Đọc tốt (đúng, lưu loát, diễn cảm, hiểu văn bản)		Đọc khá tốt (đúng, lưu loát, chưa hiểu văn bản)		Đọc được (đọc đúng nhưng ngắt nghỉ chưa hợp lí, chưa diễn cảm, chưa hiểu văn bản)	
	SL	%	SL	%	SL	%
	12	25,5	31	66	4	8,5